

Bản án số: 20/2018/HS-ST

Ngày 09 - 02 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Tân Việt

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đinh Công Ó

Ông Lê Ngọc Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngoãn - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Luyến - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2018/TLST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2018/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 01 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Hà Văn L, sinh ngày 23 tháng 11 năm 1993 tại Phù Yên – Sơn La; nơi cư trú: Bản B CH 2, xã T Ph, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Thái; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hà Ngọc Văn; con bà: Hoàng Thị Biên; tiền án: Năm 2015, bị Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xử phạt 2 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy; tiền sự: không; nhân thân: nghiện ma túy; bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 19 tháng 9 năm 2017 đến nay; “có mặt”.

2. Nguyễn Bá B, sinh ngày 25 tháng 10 năm 1989 tại Tiên Du – B Ninh; nơi cư trú: Khối 15, thị trấn Ph Y, huyện Ph Y, tỉnh Sơn La; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn An Động, xã Lạc Vệ, huyện Tiên Du, tỉnh B Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Bá Biết; con bà: Trịnh Thị Vía; có vợ là Lương Thị Chinh; bị cáo có 01 con sinh năm 2016; tiền án; tiền sự: không; nhân thân: Năm 2011, bị Tòa án nhân dân thành phố B Ninh, tỉnh B Ninh xử phạt 04 năm tù về tội Cướp tài sản; bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 19 tháng 9 năm 2017 đến nay; “có mặt”.

3. Hoàng Thị Quý, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1993 tại Phù Yên – Sơn La; nơi cư trú: Bản B CH 2, xã T Ph, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Thái; giới tính: nữ; tôn

giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn Thiên; con bà: Đinh Thị Len; có chồng là Quảng Văn Tuấn (đã ly hôn); bị cáo có 01 con 06 tuổi; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không; bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 19 tháng 9 năm 2017 đến ngày 28/9/2017 được tại ngoại, đến ngày 21/12/2017 bị bắt, tạm giam đến nay; “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 18/9/2017, Hà Văn L cùng với Nguyễn Bá B đi taxi đến xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La để tìm mua ma túy. Nguyễn Bá B mua ma túy về để sử dụng, Hà Văn L mua về bán kiếm lời. Khi đến Cò Nòi, L và B hẹn gặp và mua của Mùa A Nhịa (Nghĩa) được 02 gói ma túy. Gói ma túy của L giá 5.200.000đ, gói ma túy của B giá 6.000.000đ. Nhịa gói chung gói ma túy của L và gói ma túy của B thành một gói rồi đưa cho B cất giữ. Sau khi mua được ma túy, L và B thuê xe taxi về Phù Yên. Khi về đến nhà trọ, B lấy gói ma túy của L (đã được Nhịa đánh dấu) đưa cho L. B mở gói ma túy của mình đếm được 188 viên. B sử dụng 2 viên đồng thời lấy 21 viên gói thành 2 gói rồi cất giấu vào trong chiếc túi sách của Hoàng Thị Quý và nói cho Quý biết đã cất giấu 21 viên ma túy ở trong túi sách của Quý để sử dụng dần. Còn 165 viên, B mang cất giấu phía sau phòng trọ của B. Đến khoảng 19 giờ ngày 18/9/2017 có người thanh niên tên Hưng gọi điện thoại hỏi mua ma túy, L nhất trí bán cho Hưng 100 viên ma túy với giá 7.500.000đ. Khi L đang đứng đợi để giao ma túy cho Hưng tại khu vực Công viên 2/9 thuộc khối 2 thị trấn Phù Yên thì bị cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang. Khám xét nơi ở của B và Quý cơ quan Công an thu giữ 02 gói ma túy tại túi sách của Quý và 165 viên ma túy B cất giấu phía sau phòng trọ.

Tại phiên tòa, các bị cáo Hà Văn L, Nguyễn Bá B và Hoàng Thị Quý đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, hành vi của bị cáo Hà Văn L đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; bị cáo Nguyễn Bá B đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm m khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; Hoàng Thị Quý đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại biên bản mở niêm phong, cân tịnh và lấy mẫu gửi giám định xác định (Bút lục số 39, 40): Gói vật chứng thu giữ của Hà Văn L bên trong có 181 viên màu hồng, tổng trọng lượng là 17,251 gam. Cơ quan điều tra đã lấy 0,942 gam (ký hiệu L1) và 0,975 gam (ký hiệu L3) gửi giám định. Gói vật chứng thu giữ của Hoàng Thị Quý bên trong có 21 viên màu hồng, tổng trọng lượng là 2,033 gam. Cơ quan điều tra đã lấy 0,496 gam (ký hiệu Q1) và 0,483 gam (ký hiệu Q2) gửi giám định. Gói vật chứng thu giữ của Nguyễn Bá B bên trong có 165

viên màu hồng, tổng trọng lượng là 15,377 gam. Cơ quan điều tra đã lấy 1,44 gam (ký hiệu B1) gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 900/KLMT ngày 25/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La kết luận (Bút lục số 43):

Mẫu gửi giám định ký hiệu L1, L3, Q1, Q2, B1 là chất ma túy; loại chất Methamphetamine; Trọng lượng của mẫu gửi giám định là L1 = 0,942, L3 = 0,975 gam, Q1 = 0,496 gam, Q2 = 0,483 gam, B1 = 1,44 gam.

Tổng trọng lượng chất ma túy thu giữ được là 34,661gam, loại chất Methamphetamine.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Cơ quan điều tra và của Phòng kỹ thuật hình sự nêu trên.

Bản Cáo trạng số: 05/KSĐT-MT ngày 12/01/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La đã truy tố Hà Văn L về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999; Nguyễn Bá B về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm m khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999; Hoàng Thị Quý về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm t khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, 38, 53 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt Hà Văn L từ 6 năm đến 7 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19 tháng 9 năm 2017 (ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ).

Áp dụng điểm m khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, 38 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt Nguyễn Bá B 7 năm đến 7 năm 6 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19 tháng 9 năm 2017 (ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ).

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, 38 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt Hoàng Thị Quý từ 1 năm 6 tháng đến 2 năm tù, được trừ 09 ngày bị tạm giữ, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21 tháng 12 năm 2017 (ngày bị cáo bị bắt, tạm giam).

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

Về vật chứng và biện pháp tư pháp, đề nghị áp dụng các *điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự*. Tịch thu tiêu hủy 30,425 gam Methamphetamine (đựng trong phong bì do Công an huyện Phù Yên niêm phong) và 4,203 gam Methamphetamine (đựng trong phong bì do Công an tỉnh Sơn La niêm phong).

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Pantech- V955, có lắp kèm 01 sim thu giữ của Hà Văn L và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu FPT màu đen, có lắp kèm 01 sim thu giữ của Nguyễn Bá B và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5s có lắp kèm 01 sim cho bị cáo Hoàng Thị Quý.

Tạm giữ của bị cáo Hà Văn L 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) để đảm bảo thi hành án. Trả lại số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) cho bị cáo Hà Văn L.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Hà Văn L, Nguyễn Bá B và Hoàng Thị Quý đều nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên.

Kết thúc tranh luận, các bị cáo trình bày lời nói sau cùng, bị cáo Hà Văn L, Nguyễn Bá B và Hoàng Thị Quý đều có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phù Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Hà Văn L đã có hành vi mua Methamphetamine nhằm bán lại cho người khác để kiếm lời. Theo tiểu mục 3.3 mục 3 phần II của Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 của Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp (sau đây gọi tắt là Thông tư số 17) thì “Mua bán trái phép chất ma túy” là một trong các hành vi sau đây:

- a) Bán trái phép chất ma túy cho người khác;
- b) Mua chất ma túy nhằm bán trái phép cho người khác;

Như vậy, hành vi mua Methamphetamine rồi bán lại cho người khác của Hà Văn L đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Trọng lượng Methamphetamine Hà Văn L phải chịu trách nhiệm là 17,251 gam.

Nguyễn Bá B đã thực hiện hành vi mua 17,410 gam ma túy nhằm mục đích để sử dụng. Ngoài ra, B còn cất giữ 17,251 gam ma túy của L (do Nhị gói chung gói ma túy của L và B thành một gói) mặc dù biết rõ đó là gói ma túy của L và không được L nhờ hay thuê cất giữ, vận chuyển. Do đó, B phải chịu trách nhiệm với cả trọng lượng ma túy của B và trọng lượng ma túy của L. Theo quy định tại điểm m khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự thì “Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm: m) Các chất ma túy khác ở thể rắn có trọng lượng từ hai mươi gam đến dưới một trăm gam”. Theo tiểu mục 3.1 mục 3 phần II của Thông tư số 17 thì “Tàng trữ trái phép chất ma túy là cất giữ, cất giấu bất hợp pháp chất ma túy ở bất cứ nơi nào (như trong nhà, ngoài vườn, chôn dưới đất, để trong vali, cho vào thùng xăng xe, cất giấu trong quần áo, tư trang mặc trên người hoặc theo người...) mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển hay sản xuất trái phép chất ma túy. Thời gian tàng trữ dài hay ngắn không ảnh hưởng đến việc xác định tội này”. Tổng trọng lượng ma túy B phải chịu trách nhiệm là 34,661 gam. Như vậy, hành

vì cất giữ trái phép chất ma túy của B đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm m khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Mặc dù biết Nguyễn Bá B mua ma túy nhằm mục đích để sử dụng nhưng Hoàng Thị Quý vẫn đồng ý để cho B cất giấu 21 viên ma túy với trọng lượng là 2,033 gam ở trong túi sách của mình để cùng nhau sử dụng. Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 thì “Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: ...Heroin, Cocaine, Methamphetamine...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”. Như vậy, hành vi của Hoàng Thị Quý đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với vai trò đồng phạm. Trọng lượng ma túy Quý phải chịu trách nhiệm là 2,033 gam.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; nhân thân người phạm tội và về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Bá B là rất nghiêm trọng, Hành vi phạm tội của Hà Văn L và Hoàng Thị Quý là nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo nhận thức được việc tàng trữ, mua bán trái phép ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì lợi nhuận, và để thỏa mãn cơn nghiện ma túy, các bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật, cố ý phạm tội.

Xét tính chất hành vi và vai trò của từng bị cáo trong vụ án thấy, bị cáo Hà Văn L là người rủ rê, khởi xướng việc đi mua ma túy. Tuy nhiên, Bị cáo L và bị cáo B không cùng cố ý thực hiện một tội phạm. Bị cáo L mua ma túy về để bán kiếm lời còn bị cáo B mua ma túy về để sử dụng. Bị cáo Hoàng Thị Quý đồng phạm với bị cáo Nguyễn Bá B.

Bị cáo Hà Văn L, Nguyễn Bá B có nhân thân xấu. Bị cáo Hoàng Thị Quý không có tiền án, tiền sự. Bị cáo Hà Văn L và Hoàng Thị Quý là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn, nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Các bị cáo đều làm nghề lao động tự do, thu nhập không ổn định.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, do đó cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 đối với các bị cáo. Sau khi bị bắt, bị cáo L đã tích cực giúp đỡ các cơ quan tố tụng trong việc giải quyết vụ án giúp kịp thời xử lý các bị cáo khác, cần áp dụng điểm t khoản 1 Điều 51 đối với bị cáo. Bị cáo Hoàng Thị Quý phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, căn cứ mục 4 hướng dẫn số 01/2017/GĐ-TANDTC ngày 07/4/2017 của Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử cần áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 đối với bị cáo. Bị cáo Quý sau khi được thay đổi biện pháp ngăn chặn lại tiếp tục thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, thể hiện bị cáo không ăn năn hối cải, coi thường pháp luật, khi

xem xét mức hình phạt, Hội đồng xét xử cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc.

Từ việc đánh giá những căn cứ quyết định hình phạt trên, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo. Tuy nhiên, khi quyết định mức hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét áp dụng các quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13; điểm b khoản 1 Điều 2, điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 để quyết định mức hình phạt cho phù hợp với tính chất hành vi phạm tội của từng bị cáo.

Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản...”; theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...” do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền, tịch thu tài sản. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, tịch thu tài sản đối với các bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Đối với 30,425 gam Methamphetamine (đựng trong phong bì do Công an huyện Phù Yên niêm phong) và 4,203 gam Methamphetamine (đựng trong phong bì do Công an tỉnh Sơn La niêm phong), là vật cấm tàng trữ, lưu hành, vật không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Pantech- V955, số IMEL1: 860589030104666, có lắp kèm 01 sim thu giữ của Hà Văn L và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu FPT màu đen, có lắp kèm 01 sim, số IMEL1: 9800180022464812 thu giữ của Nguyễn Bá B là phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội, cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5s, số IMEL: 103880009323494 có lắp kèm 01 sim, thu giữ của Hoàng Thị Quý, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, cần trả lại cho bị cáo Quý.

Đối với số tiền 400.000đ thu giữ của Hà Văn L, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, hội đồng xét xử cần tạm giữ của bị cáo L 200.000đ để đảm bảo thi hành án. Số tiền 200.000 còn lại cần trả lại cho bị cáo L.

Đối với Mùa A Nhịa (Nghĩa) đã bán ma túy cho bị cáo L và B. Việc Cơ quan điều tra Công an huyện Phù Yên đã tách vụ án để nhập và xét xử trong cùng vụ án do Công an huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La đã khởi tố đối với Mùa A Nhịa là có căn cứ, Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Do đến ngày xét xử, thời hạn tạm giam đối với các bị cáo đã hết nên Hội đồng xét xử cần tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

[5] Về án phí, các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm s, t khoản 1 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14.

Tuyên bố: Bị cáo Hà Văn L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Xử phạt Hà Văn L 06 (sáu) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19 tháng 9 năm 2017 (ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ).

Căn cứ vào điểm m khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 58 của Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Bá B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt Nguyễn Bá B 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19 tháng 9 năm 2017 (ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ).

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 58 của Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14.

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Thị Quý phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt Hoàng Thị Quý 24 (hai mươi tư) tháng tù, được trừ 09 (chín) ngày bị tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành tiếp 01 (một) năm 11 (mười một) tháng 21 (hai mươi một) ngày tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21 tháng 12 năm 2017 (ngày bị cáo bị bắt, tạm giam).

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 30,425 gam Methamphetamine (đựng trong phong bì do Công an huyện Phù Yên niêm phong) và 4,203 gam Methamphetamine (đựng trong phong bì do Công an tỉnh Sơn La niêm phong).

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Pantech- V955, số IMEL1: 860589030104666, có lắp kèm 01 sim thu giữ của Hà Văn L và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu FPT màu đen, có lắp kèm 01 sim, số IMEL1: 9800180022464812 thu giữ của Nguyễn Bá B.

Tạm giữ của bị cáo Hà Văn L 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) để đảm bảo thi hành án.

Trả lại ngay số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) cho bị cáo Hà Văn L. Trả lại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5s, số IMEL: 103880009323494 có lắp kèm 01 sim cho bị cáo Hoàng Thị Quý.

(theo Biên bản giao nhận vật chứng số: 11/BB- GNVC ngày 19/12/2017 giữa cơ quan Công an huyện Phù Yên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Yên).

Về án phí: *Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.*

Các bị cáo Hà Văn L, Nguyễn Bá B và Hoàng Thị Quý mỗi người phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 09/02/2018).

Nơi nhận:

- Bị cáo;
 - Bị hại (nếu có);
 - VKSND huyện Phù Yên;
 - Người bào chữa (nếu có);
- } Giao
- TAND tỉnh;
 - VKSND tỉnh;
 - Cơ quan điều tra- CA huyện ;
 - CQ Thi hành án hình sự;
 - Trại TG (nhà tạm giam);
 - Sở tư pháp tỉnh;
 - Người có QL,NVLQ (nếu có);
 - Chi cục THADS huyện (án có hiệu lực);
 - Lưu: HS.
- } Gửi

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Tân Việt

